

Bản án số: 101/2026/HS-ST
Ngày: 28/04/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Minh Đức và ông Trần Xuân Phong.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Phương Thảo – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Lương Thành Công - Kiểm sát viên.

Ngày 28/04/2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 - N sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 87/2026/TLST-HS ngày 13/04/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2026/QĐXXST-HS ngày 16/04/2026 đối với bị cáo:

Trần Văn N, sinh năm 2001 tại xã N, tỉnh Ninh Bình; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú và cư trú trước khi bị tạm giữ, tạm giam: Thôn B T, xã N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Trần Thị T; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 09/01/2026 đến ngày 18/01/2026 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh N. (có mặt).

*** Người chứng kiến:** Anh Đoàn Ngọc T1, sinh năm 1996 và ông Trịnh Quốc K, sinh năm 1976. (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước ngày 09/11/2025 khoảng 2 – 3 ngày, do có nhu cầu mua ma túy đá để sử dụng nên bị cáo Trần Văn N thông qua mạng xã hội Facebook đã tìm hiểu các nhóm mua bán ma túy đá. Niên nói chuyện với một tài khoản Facebook là “Vũ Minh H”, sau đó người này bảo kết bạn Z tên tài khoản “H” để nói chuyện.

Khoảng 11 giờ ngày 09/01/2026, khi đang ở nhà tại thôn B T, xã N, tỉnh Ninh Bình thì N sử dụng điện thoại nói chuyện với người có tài khoản Zalo là “H” với nội dung N muốn đặt mua 200.000 đồng ma túy dạng đá thì Q đồng ý và được hướng dẫn đến khu vực xã Ý, tỉnh Ninh Bình để gặp Q mua ma túy. Đến khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, một mình N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển

số 18B2- 909.87 đi theo hướng dẫn đến một đoạn đường Niên không rõ địa chỉ thì gặp một người nam thanh niên khoảng 40 tuổi đang đứng một mình ở lề đường, người này nói tên là Q đã liên hệ với N lúc trước. Niên lấy trong túi áo khoác bên phải đang mặc ra 200.000 đồng đưa cho Q. Q cầm tiền rồi đưa cho N một túi nilon màu trắng, miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ bên trong có chứa các chất tinh thể màu trắng. Niên biết đó là ma túy nên cầm túi ma túy đó bỏ vào trong túi áo khoác bên phải Niên đang mặc. Người nam thanh niên tên là Q xin N đi nhờ xe một đoạn thì N đồng ý. Khi đi đến đoạn đường Q thuộc thôn Đ, xã B, tỉnh Ninh Bình thì Q bảo N dừng xe để Q đi mua ít đồ. Khi N đang đứng một mình ở lề đường cạnh xe mô tô của N để đợi Q quay lại thì lực lượng Công an xã B, tỉnh Ninh Bình yêu cầu kiểm tra và phát hiện N đang cất giữ trái phép trong túi áo khoác bên phải đang mặc một túi nilon màu trắng, kích thước (07x04)cm, miệng túi có kẹp nhựa, viền màu đỏ bên trong có chứa các chất tinh thể màu trắng. N khai nhận đó là ma túy mua, cất giữ để bán thân sử dụng. Lực lượng Công an đã đưa N và tang vật về Công an xã B, tỉnh Ninh Bình tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N và thu giữ các vật chứng có liên quan theo quy định.

* Vật chứng, tài sản thu giữ, tạm giữ gồm:

+ 01 túi nilon màu trắng kích thước (7x4) cm, miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ bên trong có chứa các chất tinh thể màu trắng, được niêm phong trong phong bì dán kín kí hiệu “QT01”.

+ 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone, màu hồng, có số IMEI: 351433052231055, số IMEI2: 351433052055033, bên trong điện thoại lắp 01 thẻ sim Viettel có số ICCID 8984 04800 00228 90304, E-sim Mobifone có số ICCID 8984012504512655287, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Được niêm phong trong phong bì dán kín kí hiệu “QT02”.

+ 01 xe mô tô mang nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, biển số: 18B 909.87, số khung: RLHJF6330MZ741732, số máy: JF94E0407696 và 01 chìa khóa của xe.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành thu giữ mẫu nước tiểu của Trần Văn N cho vào chai nhựa trong suốt, được dán dải niêm phong kí hiệu NT để phục vụ việc giám định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn N tại Thôn B T, xã N, tỉnh Ninh Bình, kết quả: không thu giữ được đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

- Tại Bản kết luận giám định số 600/KL-KTHS ngày 15/01/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh N, kết luận: *“Mẫu tinh thể trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,274g (không thấy hai trăm bảy mươi bốn gam) loại: Methamphetamine”*.

- Tại Bản kết luận giám định số 601/KL-KTHS ngày 15/01/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh N, kết luận: *“Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu NT (ghi thu của Trần Văn N) gửi giám định”*.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKS-KV6 ngày 10/04/2026 ; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình đã truy tố Trần Văn N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung có hiệu lực từ ngày 01/7/2025) và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (sửa đổi, bổ sung có hiệu lực từ ngày 01/7/2025). Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù. Rút việc truy tố bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và các sim điện thoại lắp trong máy điện thoại. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức N1 đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bản thân như nội dung vụ án đã nêu ở trên. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hành vi tàng trữ 0,274g ma túy loại Methamphetamine với mục đích sử dụng bị Tổ công tác Công an xã B, tỉnh Ninh Bình phát hiện, bắt quả tang vào khoảng 13 giờ ngày 09/01/2026, tại đoạn đường Q thuộc thôn Đ, xã B, tỉnh Ninh Bình của bị cáo Trần Văn N đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy; làm ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự do vậy Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ để quyết định mức hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo phạm tội không có mục đích thu lợi và tại phiên tòa Kiểm sát viên đã rút một phần Cáo trạng, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Xét số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành do vậy cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra đã xác định được đây là tài sản của bị cáo và được bị cáo dùng vào hành vi phạm tội do vậy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; đối với 02 sim điện thoại lắp trong máy do không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô mang nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, biển số: 18B 909.87 và 01 chìa khóa của xe. Quá trình điều tra đã xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1994; địa chỉ tại tổ dân phố C, phường T, tỉnh Ninh Bình. Anh C cho N mượn xe để đi lại. Ngày 09/01/2026 anh C không biết N sử dụng xe để đi mua ma túy; đồng thời chiếc xe không phải là tang vật của vụ việc nào khác nên Cơ quan CSĐT trả lại cho anh C chiếc xe là có căn cứ.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[8] Về các tình tiết khác liên quan đến vụ án:

- Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án và đối tượng bán ma túy cho bị cáo; các tài liệu có trong hồ sơ vụ án không có đủ căn cứ để cơ quan CSĐT Công an tỉnh N điều tra làm rõ.

- Đối với kết quả giám định tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Trần Văn N, quá trình điều tra N khai không nhớ đã sử dụng ma túy bao nhiêu lần và lần gần nhất sử dụng ma túy là khi nào, ở đâu nên cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này. Quá trình điều tra xác định N không phải đối tượng thuộc một trong các điểm quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 nên hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trước đó của N không phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung có hiệu lực từ ngày 01/7/2025).

Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn N **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 09/01/2026).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong có số 600/KTHS ghi “Mẫu vật hoàn trả QT01” của Phòng K1 Công an tỉnh N. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15; tịch thu tiêu huỷ 02 sim điện thoại lắp trong máy điện thoại.

Vật chứng được xác định theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/4/2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Ninh Bình.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn N phải nộp 200.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 6 - Ninh Bình;
- Trại tạm giam số 2, Cơ quan CSĐT, Cơ quan THAHS, Phòng HSNV - Công an tỉnh Ninh Bình;
- Phòng THADS khu vực 6 - Ninh Bình;
- UBND xã Bình An, tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đặng Trần Anh Dũng